

CHƯƠNG 38.

Paris. Cũng có lúc tôi “làm thơ”, một hình thức chuyện trò với chính mình trong đêm vắng. Mùa thu đã trở lại trong thành phố Paris. Mùa thu của cuộc đời tôi cũng đã đến qua những sợi tóc bạc đang len lõi kiếm tìm chỗ đứng ổn định trên mái đầu.

*Những sợi tóc bạc đầu tiên
Đã nhuộm bao nỗi ưu phiền
Như những chiếc lá thu rơi
Ôi! Nhắc cho ta cảnh tả tơi*

*Những nếp nhăn nheo đầu tiên
Như giọt mưa thu ngoài hiên
Đem đến cho ta mỗi phiền
Trong cảnh thu tàn, đông sắp đến*

*Bao mối hy vọng dần tan
Như tuổi thanh xuân chóng tàn
Như những hôm trời không nắng
Mơ ước một đời còn dở dang*

*Năm tháng không tồn niềm vui
Cuộc đời trôi nổi tả tơi
Hạnh phúc nào không cay đắng
Hồng nhan nào chẳng vương sầu đau*

*Đôi mắt vương hàng lệ cay
Trái tim không còn mê say
Giòng đời biết đâu là bến?
Tài hoa giữa chợ chẳng ai hay?
□*

Thứ Hai ngày 11/9/1978. Lưu diễn Giồng Tre.

Càng đi sâu vào các vùng quê Việt Nam, tôi càng nghe nẩy sinh trong lòng một nỗi êm đềm kỳ thú. Sài Gòn và các thành phố lớn không tạo được điều này, không khiến tâm hồn tôi dịu xuống ở một mức độ cần thiết để có thể cùng thiên nhiên hòa điệu.

Năm hôm ở Giồng Tre cũng vậy, tôi quên được gần hết những dày vò quần quýt chung quanh, quên đi thực tại với một đời sống khó khăn và những trách nhiệm còn chưa làm cho trọn... để chỉ lắng lòng mình theo cảnh sắc. Nơi đây xa thành phố quá: một xã nhỏ nằm trong quận Giồng Trôm cách thị xã Bến Tre 20 cây số, có những con đường mòn len lõi giữa các bụi tre ngạt ngào tiếng hát, những nóc nhà tranh với các mái lá rủ xuống chỉ ngang đầu một người cao vừa tầm, những lu nước mưa

trong vắt chất đầy sau hè nhà tháng này qua tháng khác. Tất cả như hòa điệu với bầu trời mây trôi lãng đãng của mùa thu vừa bắt đầu, làm cho tâm tư kẻ giang hồ như cũng ngất ngây rung động.

Năm đêm hát Giồng Tre, đoàn dựng rạp lộ thiên, khán giả kéo về đầy nghệt sân banh. Trời đang giữa mùa trăng. Con trăng tròn lấp ló sau những rặng tre, trải cái ánh sáng màu sữa bạc trên những lối mòn chung quanh rạp.

Trong các đêm hát, nơi mặt tiền sân khấu, các tấm màn nhung đủ màu phất phới bay theo hình sóng lượn đã làm cho tôi liên tưởng không ngớt đến hình ảnh những cánh buồm lộng gió được nhìn thấy hồi bé trong cuốn phim Hải Tặc Vikings.

Ôi! Tuổi ấu thơ xa vời đã chìm trong quên lãng, ở một vùng quê rất xa thành phố --*nơi có một góc nhà đang cất giùm tôi những ước mơ tuổi nhỏ*--, hình ảnh người cha cao gầy nắm bàn tay tôi, lách vào cửa rạp hát Đại Nam giữa làn sóng người chen lấn trong một chiều Sài Gòn nắng âm đột nhiên quay cuồng trí não trong các đêm hát ngoài trời ở Giồng Tre.

Tôi ít có kỷ niệm về cha tôi, có lẽ bởi vì Người đã chết khi tôi còn quá bé? Tuy nhiên, cứ mỗi lần hiềm hoi nhớ tới Người là tôi lại hình dung đến buổi chiều năm ấy, ngồi cạnh cha trong rạp hát, trái tim non nớt của tôi đã rung lên từng chập khi nhìn những cánh buồm lộng gió của đoàn hải tặc Vikings lướt đi trên sóng nước về những chân trời bí mật. Có lẽ tôi yêu biển kẻ từ dạo đó? Và cũng có lẽ hiện tại với tình yêu cho những bến bờ huyền mộng mù khơi đã bắt nguồn trong tôi ngay từ thuở ấu thơ?

Rồi cũng phải đến những đêm nay, nơi một không gian xa xôi với giòng thời gian cách biệt mấy chục năm vời vợi, tôi mới "hiểu" được thế nào là *nỗi buồn sâu thẳm trong trái tim cha-tôi-người-nghệ-sĩ-giang-hồ thuở đó*. Hiểu, ông đã đau đớn chừng nào theo nỗi nhớ thương *những bước chân bay nhảy lúc bấy giờ đã bị chặt gãy đi trong cuộc sống "bình thường" với mẹ tôi!*

Năm đêm hát Giồng Tre, rõ ràng tôi quên được gần hết những khổ đau vương vít để chỉ đưa trí nhớ lần dò vào từng hốc tối của kỷ niệm, hình dung lại một cách mơ hồ đôi mắt thật buồn và cũng thật xa vời u uẩn của cha tôi trong thời gian cuối sống trên trần thế. Ngày nay, có lúc tôi hối tiếc rằng, tại sao trong cái tuổi ấu thơ ngày xưa ấy, tôi yêu cha tôi "*ít quá*" đến chừng như xa lạ? Tôi đã không dám đến gần mỗi khi thấy Người ngồi thõm sâu trong ghé bành; không dám bước mạnh qua phòng khi thấy Người nằm gác tay lên trán, đăm đăm nhìn trần nhà. Sự yên lặng cùng đôi mắt u hoài thăm thẳm của Người làm cho tôi tự xa lánh. Và dạo đó, tôi chỉ thấy *sợ cha* chứ không là *yêu* như đã yêu mẹ tôi.

Phải hai mươi mấy năm trời trôi qua, ngày nay tôi mới hiểu được nỗi khổ đau ngàn nào của cha khi Người tự biết theo với sự phát tác của chứng ung thư phổi thì sẽ không còn sống được bao nhiêu thời gian nữa. Không phải Người chỉ xa lạ với tôi mà còn xa lạ với cả chính bản thân.

Năm hôm ở Giồng Tre, tôi tưởng như tìm lại được gần hết những kỷ niệm đã vùi sâu dưới lòng ký ức, tìm lại khuôn mặt người cha mà khi tôi hiểu và yêu được đậm đà thì đã quá muộn để có thể tỏ bày với Người tình yêu thương ấy.

□